TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2019/HS-PT
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Ông Thái Rết

- Thư ký phiên tòa: Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà -Kiểm sát viên.

Ngày 31-7-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLPT-HS ngày 18-6-2019 đối với bị cáo Diệp Hữu T do có kháng cáo của bị cáo Diệp Hữu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 10-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Diệp Hữu T; sinh ngày 14/11/1999; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Hữu T1 (chết), sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2018 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Diệp Hữu T:* Ông Nguyễn Xuân T; sinh năm 1973 – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị cáo Trương Hoàng Thái B; người bị hại ông Nguyễn Văn N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng Thái B (tên gọi khác: D) và Diệp Hữu T là bạn bè với nhau. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ ngày 21/12/2018, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán phục vụ cho nhu cầu cá nhân; B đi đến nhà T thấy T đang ngồi trước nhà nên đi lại nói "một hồi mày chở tao lại đây, có gì tao cho mày tiền xài", T hiểu là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý, B mượn chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh đen, hiệu Masstel, Model: A112 có sim viettel số 0346.6662XX của T để liên lạc rồi đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B lấy điện thoại T cho mượn gọi vào điện thoại của T có số 0365.3507XX và nói "đi được rồi". Lúc này, T lấy xe mô tô biển số 83S2-24XX chở B đến khu vực gần cầu L trên tuyến đường Nam Sông Hậu thuộc ấp 2 thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì B kêu T dừng xe cho B xuống xe và nói "Có hay không một hồi tao điện cũng phải lại rước" thì T điều khiển xe về nhà; B đi bộ được khoảng 500m theo hướng về Trần Đề thì phát hiện bên trái có một chòi lá ở khu vực phía sau các ao tôm; B đi vào chòi từ cửa sau; B phát hiện anh Nguyễn Văn N đang nằm ngủ, phía trên đầu giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z2 nên B lấy cây kéo gần đó cắt mùng một đoạn rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, B đi ra theo hướng đã vào và đi qua khu vực xung quanh tiếp tục tìm tài sản khác để lấy trộm. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 22/12/2018, anh N thức dậy tìm không thấy chiếc điện thoại và phát hiện mùng bị cắt, biết có trộm nên N lấy đèn pin đi tìm xung quanh thì phát hiện B bắt giữ giao cho Công an thị trấn L cùng chiếc điện thoại đi động B đã lấy trộm. Qua điều tra, B và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 101/KL.HĐĐGTS ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY Z2, màu đen, màn hình cảm ứng theo nguyên giá 14.000.000 đồng, có giá trị còn lại 40% là 5.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 10-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Hoàng Thái B (tên gọi khác: D).

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Hoàng Thái B (tên gọi khác: D) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Phạt bị cáo Trương Hoàng Thái B (tên gọi khác: D) 09 (chín) tháng tù; tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 19/2019/HSPT ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Trương Hoàng Thái B (tên gọi khác: D) chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Diệp Hữu T.

- Tuyên bố: Bị cáo Diệp Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Phạt bị cáo Diệp Hữu T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 20-5-2019, bị cáo Diệp Hữu T kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo với lý do cha mất sớm mẹ đi làm ăn xa phải nuôi 02 em nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Diệp Hữu T rút phần kháng cáo xin giảm án, chỉ kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Diệp Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Diệp Hữu T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Diệp Hữu T với lý do cha bị cáo mất sớm, bị cáo thiếu sự giáo dục của gia đình, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Diệp Hữu T lập ngày 20-5-2019 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện L vào ngày 20-5-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo T rút lại phần kháng cáo xin giảm án. Xét thấy, việc rút kháng cáo xin giảm án của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo xin giảm án của bị cáo T và Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Diệp Hữu T như sau:

Bị cáo Diệp Hữu T khai nhận: Trương Hoàng Thái B (tên gọi khác: D) và Diệp Hữu T là bạn bè với nhau. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ ngày 21/12/2018, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán phục vụ cho nhu cầu cá nhân; B đi đến nhà T thấy T đang ngồi trước nhà nên đi lại nói "một hồi mày chở tao lại đây, có gì tao cho mày tiền xài",

T hiểu là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý, B mượn chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh đen, hiệu Masstel, Model: A112 có sim viettel số 0346.6662XX của T để liên lạc rồi đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Bình lấy điện thoại T cho mượn gọi vào điện thoại của T có số 0365.3507XX và nói "đi được rồi". Lúc này, T lấy xe mô tô biển số 83S2-24XX chở B đến khu vực gần cầu L trên tuyến đường Nam Sông Hậu thuộc ấp 2 thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì B kêu T dừng xe cho B xuống xe và nói "Có hay không một hồi tao điện cũng phải lại rước" thì T điều khiển xe về nhà; B đi bộ được khoảng 500m theo hướng về Trần Đề thì phát hiện bên trái có một chòi lá ở khu vực phía sau các ao tôm; B đi vào chòi từ cửa sau; B phát hiện anh Nguyễn Văn N đang nằm ngủ, phía trên đầu giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z2 nên B lấy cây kéo gần đó cắt mùng một đoạn rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, B đi ra theo hướng đã vào và đi qua khu vực xung quanh tiếp tục tìm tài sản khác để lấy trộm. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 22/12/2018, anh N thức dậy tìm không thấy chiếc điện thoại và phát hiện mùng bị cắt, biết có trộm nên Nlấy đèn pin đi tìm xung quanh thì phát hiện B bắt giữ giao cho Công an thị trấn L cùng chiếc điện thoại đi động B đã lấy trộm. Qua điều tra, B và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 101/KL.HĐĐGTS ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY Z2, màu đen, màn hình cảm ứng theo nguyên giá 14.000.000 đồng, có giá trị còn lại 40% là 5.600.000 đồng.

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trương Hoàng Thái B và Diệp Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo hưởng án treo của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là không có tiền án và tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T 06 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Xét bị cáo T bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, xem xét có thể cho bị cáo T hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây tội phạm về trộm cắp tài

sản có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo T hưởng án treo là phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Diệp Hữu T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Diệp Hữu T cho bị cáo Thiện được hưởng án treo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Diệp Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí với lý do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Diệp Hữu T.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo xin giảm án của bị cáo Diệp Hữu T.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Diệp Hữu T.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Diệp Hữu T.

- Phạt bị cáo Diệp Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Diệp Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) nhưng bị cáo Diệp Hữu T được miễn.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT - Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo, NBC (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Hữu